

SỞ GD&ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 365/TB-PTDTNTT

Điện Biên Phủ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) tỉnh Điện Biên

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 02153.825.011

Website: <https://ptdnttdienbien.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu, tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục

Loại hình: Trường THPT công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Tầm nhìn

Là một trong những trường THPT chuyên biệt dành riêng cho con em đồng bào dân tộc thiểu số trong toàn tỉnh.

Sứ mệnh

Giáo dục và đào tạo học sinh DTNT hoàn thành chương trình giáo dục THPT.

Tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao cho các xã, huyện.

Tạo nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số cho tỉnh Điện Biên.

Hệ thống giá trị cơ bản

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành

Tiền thân của Trường là khu ký túc xá Mường Lay được thành lập từ tháng 11/1956 đóng tại Đồi Cao, thị xã Mường Lay, tỉnh Lai Châu thuộc khu Tây Bắc. Khi mới thành lập, Trường chỉ có 02 giáo viên, 02 cán bộ hành chính phục vụ và 29 học sinh lớp 1. Qua 68 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên đã trở thành trường đạt chuẩn quốc gia, là điểm sáng của giáo dục dân tộc, phát huy, tỏa sáng danh hiệu lá cờ đầu của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên. Trường là nơi học tập dành riêng cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số, đóng vai trò mũi nhọn trong sự nghiệp giáo dục dân tộc của tỉnh Điện Biên. Trường PTDTNT tỉnh Điện Biên hiện nay nằm tại tổ dân phố 9, phường Tân Thanh với diện tích 23.834,3m² về lâu dài quy mô phát triển có 30 lớp với số lượng 1.050 học sinh.

- Quá trình phát triển

Năm 1963 cùng với việc thành lập tỉnh Lai Châu (cũ), trường đổi tên thành trường Thiếu niên dân tộc tỉnh Lai Châu. Do hoàn cảnh chiến tranh, từ năm 1956 đến năm 1969, trường phải di dời về Pa Ham - Mường Chà. Từ năm 1969 đến năm 1971, trường lại tiếp tục về đóng tại Noong Hẹt huyện Điện Biên. Năm 1976 trường di chuyển từ thị trấn huyện Điện Biên về Tuần Giáo sáp nhập với 3 trường khác là trường bổ túc văn hóa thanh thiếu niên dân tộc Mèo Tây Bắc (thành lập năm 1968), trường thanh thiếu niên dân tộc khu Tây Bắc (thành lập năm 1968), trường Thanh thiếu niên dân tộc huyện Tuần Giáo (thành lập năm 1960) và đổi tên thành trường Phổ thông vùng cao Lai Châu, đóng tại bản Cang – xã Quài Cang. Năm 1990 trường chuyển từ Tuần Giáo về huyện Điện Biên đóng tại địa điểm hiện nay. Năm 1993, thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập các trường PTDTNT cho các tỉnh miền núi và các tỉnh vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trường đổi tên thành trường PTDTNT tỉnh Lai Châu. Từ ngày 01/01/2004, cùng với việc chia tách tỉnh Lai Châu thành hai tỉnh: Điện Biên và Lai Châu, trường được đổi tên là trường PTDTNT tỉnh Điện Biên.

Từ năm học đó đến năm học 2023-2024 nhà trường ngày càng phát triển và được mở rộng với quy mô 19 lớp, tổng số 71 giáo viên, nhân viên.

Tình hình học sinh qua 10 năm trở lại đây:

Năm học	Số lớp			Tổng số lớp	Tổng số học sinh
	Khối 10	Khối 11	Khối 12		
2013-2014	5	5	5	15	490
2014-2015	5	5	5	15	491
2015-2016	6	5	5	16	495
2016-2017	5	6	5	16	490
2017-2018	5	5	6	16	500
2018-2019	6	6	5	17	564
2019-2020	5	6	6	17	590
2020-2021	6	5	6	17	586
2021-2022	6	6	5	17	593
2022-2023	5	6	6	17	597
2023-2024	8	5	6	19	664

Tình hình cán bộ giáo viên qua 10 năm trở lại:

Năm học	Tổng số lớp	Số cán bộ QL	Số giáo viên	Số nhân viên	Trình độ thạc sỹ
2013-2014	15	4	41	34	2
2014-2015	15	4	43	34	2
2015-2016	16	4	43	30	10
2016-2017	16	4	43	30	10
2017-2018	16	4	42	28	12
2018-2019	17	4	43	25	14
2019-2020	17	4	42	23	14
2020-2021	17	4	41	23	17
2021-2022	17	3	41	21	17
2022-2023	17	3	42	22	23
2023-2024	19	3	46	22	24

Sự phát triển của trường không thể không nói đến vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Năm học 2023-2024 Đảng bộ trường PTDTNT tỉnh Điện Biên

có 05 chi bộ trực thuộc với 56 Đảng viên.

Đảng bộ tham gia tích cực các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, tuyên truyền và chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của mình. Năm 2023 chi bộ trường PTDTNT tỉnh Điện Biên được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn nhà trường đã phát huy được vai trò trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của anh chị em, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên hưởng ứng các cuộc thi đua, các cuộc vận động của ngành. Trong năm học công đoàn nhà trường đã tổ chức các giải thể thao nhằm tạo sân chơi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong những dịp thích hợp.

Quá trình hình thành và phát triển của trường PTDTNT tỉnh Điện Biên luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên. Thành ủy, UBND thành phố Điện Biên Phủ luôn quan tâm chỉ đạo chi bộ nhà trường trong công tác Đảng, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với nhà trường trong các hoạt động trên địa bàn thành phố. Về mặt an ninh - trật tự trường thuộc địa bàn đảm bảo của công an phường đã cùng với trường phối hợp rất tốt trong việc đảm bảo môi trường an ninh - trật tự.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Vũ Trung Hoàn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố 4, Phường Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0916 972 789

Gmail: trunghoandienbien@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường PTDTNT tỉnh Điện Biên được thành lập từ ngày 04/5/1990 theo quyết định (QĐ) số 131/QĐ-UBND ngày 04/5/1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 1143/QĐ-SGDĐT ngày 06/10/2023 của Sở GDĐT Điện Biên Về việc kiện toàn Hội đồng trường các Trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân

tộc nội trú Trung học phổ thông, nhiệm kỳ 2020-2025.

Danh sách Hội đồng trường:

TT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh HĐ	Ghi chú
1	Ông Vũ Trung Hoàn	Hiệu trưởng, Bí thư Đảng bộ	PTDTNT tỉnh	Chủ tịch	
2	Bà Nguyễn Thị Thuận	Thư ký HĐGD	PTDTNT tỉnh	Thư ký	
3	Bà Nguyễn Thị Huệ	Phó Hiệu trưởng	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
4	Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Phó Hiệu trưởng	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
5	Bà Vũ Thị Hồng Hà	Tổ trưởng CM	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
6	Bà Nguyễn Thị Thường	Tổ trưởng CM	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
7	Bà Nguyễn Thị Tim	Tổ trưởng CM	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
8	Bà Phạm Thị Thu	Tổ trưởng tổ VP	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
9	Ông Bùi Xuân Khánh	Tổ trưởng CM	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
10	Ông Võ Hồng Cầm	Bí thư ĐTN	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
11	Ông Trần Mạnh Hồng	Chủ tịch Công đoàn	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
12	Ông Đỗ Lâm Tới	Giáo viên	PTDTNT tỉnh	Ủy viên	
13	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch UBND Phường Tân Thanh	TP Điện Biên Phủ	Ủy viên	
14	Bà Bùi Thị Hằng	Đại diện Ban CMHS trường	UBKT huyện Nậm Pồ	Ủy viên	
15	Em Trần Bá Sơn	Học sinh	Lớp 10A2	Ủy viên	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định bổ nhiệm điều động Hiệu trưởng: Quyết định số 2766/QĐ-SGDĐT ngày 03/12/2021 của Sở GDĐT Điện Biên về việc điều động và bổ nhiệm viên chức.

Quyết định bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng: Quyết định

số 3485/QĐ-SGDĐT ngày 28/11/2019 của Sở GDĐT Điện Biên về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2560/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2021 của Sở GDĐT Điện Biên về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

Quyết định số 189/QĐ-PTDTNTT ngày 10/10/2023 về việc ban hành Quy chế làm việc của trường PTDTNT tỉnh Điện Biên.

Cơ chế hoạt động của trường PTDTNT tỉnh Điện Biên

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường PTDTNT tỉnh Điện Biên được thành lập theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 04/5/1990 của UBND tỉnh Lai Châu thuộc địa bàn phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường đào tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số cho địa bàn tỉnh.

Trường PTDTNT tỉnh Điện Biên là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập

trực thuộc Sở GDĐT Điện Biên.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GDĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.

- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 Đảng bộ, 05 chi bộ trực thuộc gồm 64 đảng viên.

- + Tổ chức Công đoàn có 71 công đoàn viên.

- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 600 đoàn viên với 20 chi đoàn thuộc.

- + Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 5 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng và 01 tổ nuôi dưỡng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Vũ Trung Hoàn	Hiệu trưởng	0916.972.789	trunghoandienbien@gmail.com
2	Nguyễn Thị Huệ	Phó Hiệu trưởng	0837.405.136	nguyenlamhue@gmail.com
3	Phạm Thị Thanh Huyền	Phó Hiệu trưởng	0357.326.467	thanhhuysu@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố 4, phường Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 164/PTDTNTT ngày 30/8/2021 Kế hoạch chiến lược phát triển trường PTDTNT tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn đến 2030.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 191/QĐ-PTDTNTT ngày 10/10/2023 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ nguồn được giao	Viên chức từ nguồn tự chủ	HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ
I.	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng	1		1	1			

2	Phó Hiệu trưởng	2		2	2			
II. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành								
1	Giáo viên THPT hạng I	0		0				
2	Giáo viên THPT hạng II	10		10				
3	Giáo viên THPT hạng III	36		36				
4	Thiết bị, thí nghiệm	2		2	2			
5	Giáo vụ	2		2	2			
6	Tư vấn học sinh	0		0	0			
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0		0	0			
III. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
1	Thư viện viên hạng IV	1		1	1			
2	Kế toán viên	1		1	1			
3	Văn thư viên trung cấp	1		1	1			
4	Thủ quỹ	1		1	1			
5	Y tế học đường	2		2	2			
IV. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
1	Nhân viên Bảo vệ	2		2				2
2	Nhân viên Phục vụ	0		0				0

100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn. Trong đó, 24 giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Danh mục cơ sở vật chất

TT	Nội dung	Số lượng	Năm báo cáo	Năm trước liên kê báo cáo
I	Số phòng học	23	1,5m ² / học sinh	1,5m ² / học sinh
II	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố	23	1,5m ² / học sinh	1,5m ² / học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-	-
3	Phòng học tạm	0	-	-
4	Phòng học nhờ	0	-	-
5	Phòng học bộ môn	6	3,34m ² /học sinh	3,34m ² /học sinh
6	Phòng học đa chức năng	0	-	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-	-
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-	-
III	Số điểm trường	01	-	-
IV	Tổng diện tích đất	23834,3 m²	29,6 m²/học sinh	29,6 m²/học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	9271 m²	11,5 m²/học sinh	11,5 m²/học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng			
1	Diện tích phòng học (m ²)	1380,0 m ²	1,7 m ² /học sinh	1,7 m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	464 m ²	3,34 m ² /học sinh	3,34 m ² /học sinh
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	92 m ²	2,6 m ² /học sinh	2,6 m ² /học sinh
4	Diện tích thư viện (m ²)	117 m ²	1,95 m ² /học sinh	1,95 m ² /học sinh
5	Diện tích nhà tập đa năng (m ²)	870 m ²	1,1 m ² /học sinh	1,1 m ² /học sinh
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (đơn vị tính: bộ)	09	Số bộ/lớp	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	03	3/8	3/8
2	Khối lớp 11	03	3/5	3/5
3	Khối lớp 12	03	3/6	3/6
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (đơn vị tính: bộ)	115	7 học sinh/bộ	7 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp	Số thiết bị/lớp

1	Ti vi		12			
2	Cát xét		6			
3	Đầu video/ đầu đĩa		1			
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		24	1 máy/1 lớp	1 máy/1 lớp	
5	Tăng âm, loa		03			
	Nội dung		Số lượng			
X	Nhà bếp		1 (350 m ²)			
XI	Nhà ăn		1 (729,5 m ²)			
	Nội dung		Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ	
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú					
XIII	Khu nội trú		134 (1613 m ²)	805	2,0 m ²	
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	2		134		0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					
	Nội dung		Có		Không	
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		x			
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x			
XVII	Kết nối internet (ADSL)		x			
XVIII	Trang thông tin điện tử (Website của trường)		x			
XIX	Tường rào xây		x			

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm, tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ GDĐT

Tên sách giáo khoa lớp 10,11,12 được lựa chọn sử dụng cho năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện theo các quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 và môn Lịch sử lớp 10 (bổ sung) sử

dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 và bổ sung sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn. Năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định công nhận nhà trường đạt chuẩn mức độ 1.

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch giáo dục của năm học trước

a) Kế hoạch tuyển sinh

Văn bản số 139/TB-PTDTNTT ngày 18/4/2024 về việc thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 304/KH-PTDTNTT ngày 31/08/2023 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024.

c) Quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường xã hội trong việc giáo dục học sinh.

Văn bản số 383/QC-PTDTNTT ngày 25/9/2023 Quy chế về việc phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh 08 lớp 10 với tổng số học sinh là

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
10	273	8	169	246	0
11	184	5	125	175	0
12	207	6	131	197	0
Toàn trường	664	19	425	618	0

Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi
10	271	4	2
11	185	0	01
12	209	0	02

2. Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

Xếp loại hạnh kiểm

Khối lớp	Tốt		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu	
	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%
10	261	95.60%	12	4.40%	0	0.00%	0	0.00%
11	171	92.94%	12	6.52%	1	0.54%	0	0.00%
12	203	98.07%	4	1.93%	0	0.00%	0	0.00%
Toàn trường	635	95.6%	28	4.2%	1	0.2%	0	

Xếp loại học lực

Khối lớp	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu		Kém		Tổng số HS
	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	
10	44	16.12	177	64.84	52	19.05	0	0.00	0	0.00	273
11	88	47.83	77	41.85	19	10.33	0	0.00	0	0.00	184
12	93	44.93	104	50.24	10	4.83	0	0.00	0	0.00	207
Toàn trường	225	33.89	358	53.91	81	12.20	0	0.00	0		664

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào đại học

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: Năm học 2022-2023: 203, Năm học 2023-2024: 207.

- Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp năm học 2023-2024: 207.

- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp các đại học, cao đẳng: Khoảng 80%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của nhà trường, trong đó cơ cấu các khoản thu, chi

hoạt động như sau:

- a. Các khoản thu: Không
- b. Các khoản chi thường xuyên

Năm 2023, nhà trường được sử dụng 12.323.000.000 đồng chi thường xuyên trong đó:

- Chi lương và các khoản phụ cấp cho giáo viên, nhân viên: 9.187.184.184 đồng, chi cho người lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 700.222.184 đồng

- Các khoản chi khác: 2.435.593.632 đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về miễn giảm học phí, học bổng đối với học sinh dân tộc nội trú

a. Học sinh được miễn giảm học phí 100%

b. Học sinh được hưởng học bổng học sinh dân tộc nội trú bằng 80% mức lương cơ sở/tháng. Học sinh khối 10, 11 được hưởng học bổng 12 tháng/ năm, học sinh khối 12 được hưởng học bổng đến khi ra trường.

- Năm 2024, tính đến tháng 8/2024 nhà trường chi trả 5.079.808.800 đồng hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú.

- Năm 2023, nhà trường chi trả 9.234.600.000 đồng hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú.

c. Học sinh người dân tộc rất ít người được hỗ trợ theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ

- Năm 2024 nhà trường chi trả 53.280.000 đồng hỗ trợ cho học sinh dân tộc rất ít người.

- Năm 2023 nhà trường chi trả 123.334.000 đồng hỗ trợ cho học sinh dân tộc rất ít người.

3. Nhà trường thực hiện công khai số liệu dự toán thu, chi, ngân sách nhà nước theo quý, 6 tháng và hàng năm theo thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2017.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh Điện Biên (b/c);
- Các đồng chí Phó Hiệu trưởng;
- Công khai bảng tin, Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Trung Hoàn